

Bản án số: 90/2023/DS-PT

Ngày: 01/03/2023

V/v “*Tranh chấp di sản thừa kế*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 500/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp di sản thừa kế*”.

1/ Nguyên đơn:

1.1/ Ông Nguyễn Hữu Tài, sinh năm 1962; (vắng mặt)

1.2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, sinh năm 1965; (có mặt)

1.3/ Ông Nguyễn Hữu Sang, sinh năm 1968; (có mặt)

Cùng địa chỉ: số 49, đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Cùng địa chỉ liên lạc: số 140, đường Nguyễn Huệ, Phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Hữu Tài, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Sang tham gia tố tụng.

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, sinh năm 1960; Địa chỉ: số 49, đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.(vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: 6700 S Diary Ashford # 107 Houston. TX 77072, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mỹ Dung: Ông Trương Quốc Trung, sinh năm 1974; Địa chỉ: số 283/13, đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 55, khu phố 05, phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 12/8/2020). (có mặt)

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Bà Lê Thị Ngọc Diễm, sinh năm 1987; (vắng mặt)

3.2/ Ông Nguyễn Hữu Đức, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 49, đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3.3/ Ông Lê Nhựt Gia Huy, sinh năm 1997; (vắng mặt)

3.4/ Ông Lê Quang Nhã, sinh năm 1958; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 6700 S Diary Ashford #107 Houston. TX 77072, Hoa Kỳ.

3.5/ Ông Lê Minh Nhựt, sinh năm 1983; (có mặt)

3.6/ Bà Tạ Thị Hiền, sinh năm 1982; (có mặt)

Cùng địa chỉ: số 49, đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bà Hiền, ông Huy, ông Nhã cùng ủy quyền cho ông Lê Minh Nhựt tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp tại Tòa và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Sang đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Tài, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng trình bày như sau:

Cha, mẹ các nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1937 và bà Võ Thị Ba, sinh năm 1939. Ông Đại chết vào ngày 31/01/2008 và bà Ba chết vào ngày 13/02/2012. Ông Đại, bà Ba chết không để lại di chúc để định đoạt phần di sản của mình. Ông Đại, bà Ba có 04 người con chung gồm: Nguyễn Thị Mỹ Dung sinh năm 1960; Nguyễn Hữu Tài, sinh năm 1962; Nguyễn Thị Mỹ Phượng, sinh năm 1965 và Nguyễn Hữu Sang, sinh năm 1968. Vào ngày 08/9/1966, bà Võ Thị Ba có xác lập một tờ giấy tay với nội dung là mượn một căn phố, do bà Nguyễn Thị Mỹ cho thuê, tuy trong tờ giấy thuê nhà chỉ có một mình bà Võ Thị Ba đứng ra thuê, nhưng căn cứ vào chứng chỉ sống chung được xác lập ngày 20/6/1969, chứng nhận ông Nguyễn Văn Đại là chồng chính thức của bà Võ Thị Ba và ông Đại cùng với bà Ba có bốn người con.

Kể từ khi ông Đại, bà Ba thuê căn phố này các nguyên đơn đều sinh sống tại đây cho đến ngày hôm nay, đồng thời anh chị em các nguyên đơn cùng có đóng góp một phần công sức vào việc sửa chữa căn nhà này. Tuy diện tích chỉ khoảng 41,8m², thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Phường 2, thị xã Bến Tre (nay là phường An Hội, thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre. Vào ngày 16/10/2006 bà Nguyễn Thị Mỹ Dung âm thầm đứng ra kê khai phần đất này và bà Dung được ủy ban nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre), cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị

Mỹ Dung và ngày 18/10/2006 bà Nguyễn Thị Mỹ Dung được Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu toàn bộ căn nhà trên đất.

Các nguyên đơn khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, cùng với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ chia di sản thừa kế đối với giá trị phần đất có diện tích 41,8m², thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Phường 2, thị xã Bến Tre (nay là phường An Hội, thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre và căn nhà gắn liền với phần đất này thành bốn phần bằng nhau.

Các nguyên đơn đồng ý với kết quả đo đạc và định giá.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp tại Tòa và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn — ông Trương Quốc Trung trình bày như sau:

Trước giải phóng, căn nhà đang tranh chấp là do mẹ của bà Dung là bà Võ Thị Ba thuê mượn lại của bà Nguyễn Thị Mỹ. Sau giải phóng căn nhà này đã được nhà nước tiếp quản, bà Ba tiếp tục thuê mượn lại với công trình đô thị, do nhà đã xuống cấp, căn nhà này được nhà nước định giá bán lại cho bà Ba và bà Dung đã giúp tiền cho bà Ba mua lại căn nhà này. Việc mua nhà trả góp dần trong 10 năm theo giá vàng tại thời điểm nộp tiền.

Năm 2006, bà Ba làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà đối căn nhà nêu trên. Đến ngày 19/6/2006, bà Ba được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành AE 378993, sổ vào sổ HP2/00145, số thửa 224, tờ bản đồ 6, diện tích 41,8m², loại đất thổ cư lâu dài.

Thời điểm này bà Dung công tác tại Ngân hàng nên mọi công việc trong ngoài như nuôi dưỡng, chăm sóc cho cha mẹ già, các em, cháu, con cái, tiền chợ sinh hoạt hằng ngày... đều do một mình bà Dung lo liệu. Ông Sang lúc này đã có gia đình và 3 đứa con. Ông Sang sinh sống ở phường Phú Khương. Do mâu thuẫn vợ, chồng nên ông Sang và vợ đã ly hôn. Do không có nơi ở nên ông Sang nhập hộ khẩu về số nhà 49 để sinh sống. Sau khi kết hôn lần hai thì ông Sang dọn ra ngoài sinh sống. Ông Sang không đóng góp gì trong căn nhà này. Thời điểm bà Ba còn sống thì ông Tài không chăm lo cuộc sống nên bà Ba không tin tưởng giao nhà cho ông Tài. Bà Phượng lúc này sống cùng trong nhà. Bà Phượng cũng có công chăm sóc cha mẹ nhưng mọi vấn đề liên quan tới sức khỏe đều do bà Dung lo. Lúc này chồng bà Dung là ông Lê Quang Nhã cùng ở chung trong nhà này. Do tin tưởng nên vào ngày 29/9/2006 bà Ba đã làm thủ tục chuyển nhượng toàn bộ căn nhà và đất cho bà Dung. Khi tham gia làm thủ tục tại ủy ban nhân dân phường 2 (nay là phường An Hội), có bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng đi cùng và trong hợp đồng chuyển nhượng từ phần tổng giá trị chuyển nhượng và các thông tin khác trên hồ sơ chuyển nhượng đều do chính bà Phượng ghi chép thay bà Dung. Khi làm hợp đồng chuyển nhượng thì các anh, chị, em đều biết.

Ngày 16/10/2006, bà Dung được Ủy ban nhân dân thị xã Bến Tre cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành AG 004065, sổ vào sổ HP2/ 00173, số thửa 224, tờ bản đồ 06, diện tích toàn bộ căn nhà là 41,8m².

Song song với việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Sở xây dựng tỉnh Bến Tre cũng xem xét hồ sơ yêu cầu cấp chứng nhận sở hữu nhà đối với căn nhà nêu trên của vợ chồng bà Võ Thị Ba và đến ngày 18/10/2006 Sở xây dựng căn cứ Quyết định số: 202/QĐ-UB ngày 03/3/1992, cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 194/CN-XD cho bà Dung với nội dung cụ thể như sau: Chứng nhận cho bà Nguyễn Thị

Mỹ Dung sinh năm 1960, thường trú tại 49, đường Lý Thường Kiệt, phường 2, thị xã Bến Tre (nay là phường An Hội, thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre là chủ sở hữu ngôi nhà với các đặc điểm:

- + Nhà chính, nhà phụ diện tích 41,8m²; số tầng: 2;
 - + Dài 9,8m, rộng 4,16m, diện tích 41,8m²;
 - + Nền gạch Ceramic, vách gạch, cột bê tông cốt thép, mái tole;
- Từ đó, gia đình bà Dung cùng sinh sống trong căn nhà này.

Do vị trí căn nhà thuận tiện cho việc làm ăn, sinh sống nên hầu hết các nhân khẩu đều đăng ký địa chỉ thường trú trong căn nhà của bà Dung.

Ngày 29/09/2015, bà Dung đi định cư ở nước ngoài, căn nhà này hiện tại gia đình con trai bà Dung là ông Lê Minh Nhựt sinh sống cùng với ông Nguyễn Hữu Tài, riêng ông Nguyễn Hữu Sang có gia đình ra đi sinh sống với vợ con từ rất lâu và bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng cũng đã có nhà riêng dọn ra ngoài sinh sống không còn ở chung nữa.

Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đối với căn nhà và phần đất có diện tích 41,8m², thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì bà Dung không đồng ý. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Bị đơn đồng ý với kết quả đo đạc và định giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan — bà Lê Thị Ngọc Diễm, ông Nguyễn Hữu Đức cùng trình bày như sau: Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Lê Minh Nhựt, bà Tạ Thị Hiền cùng trình bày như sau: Thống nhất lời trình bày của bị đơn và không có ý kiến gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 157 và 165 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 631, 633, 634, 635, 649, 650, 652, 653, 654 và 662 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Tài, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, ông Nguyễn Hữu Sang về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ Dung chia thừa kế tài sản là phần đất thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 6, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và căn nhà số 49, Lý Thường Kiệt, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Hữu Tài, ông Nguyễn Hữu Sang, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng kháng cáo, yêu cầu phúc xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận theo đơn khởi kiện của các nguyên đơn. Xử chia di sản thừa kế là nhà và đất tại số 49 đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thị xã Bến Tre (nay là phường An Hội, thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre của ông Võ Văn Đại và bà Võ Thị Ba chết để lại. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Sang đại diện cho ông Tài và bà Phượng vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo nêu trên.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Quốc Trung đại diện cho bà Nguyễn Thị Mỹ Dung thì đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng việc bà Võ Thị Ba lập hợp đồng tặng cho QSDĐ với hình thức chuyển nhượng cho con là bà Nguyễn Thị Mỹ Dung không được sự đồng ý của ông Nguyễn Văn Đại, nên hợp đồng tặng cho trên vô hiệu một phần. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn, chia $\frac{1}{2}$ giá trị đất (là phần di sản của ông Đại để lại) thành 05 kỷ phần cho 05 người là bà Võ Thị Ba, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Hữu Sang, Nguyễn Thị Mỹ Phượng. Bà Dung được hưởng 02 kỷ phần (là phần của bà Ba và bà Dung), còn lại 03 kỷ phần thì ông Tài, ông Sang, bà Phượng được hưởng mỗi người 01 kỷ phần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu Tài, ông Nguyễn Hữu Sang, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng được làm và nộp trong thời hạn luật định nên đây là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

- Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Tài, ông Nguyễn Hữu Sang, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng cho rằng ông Nguyễn Văn Đại chết năm 2008, bà Võ Thị Ba chết năm 2013 có để lại tài sản là nhà-đất tại số 49 đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thị xã Bến Tre (nay là phường An Hội, thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre, nên yêu cầu chia thừa kế cho 04 người con của ông Đại bà Ba (gồm ông Nguyễn Hữu Tài, ông Nguyễn Hữu Sang, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, bà Nguyễn Thị Mỹ Dung) theo quy định pháp luật.

- Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Dung do ông Trương Quốc Trung đại diện theo ủy quyền cho rằng: khi mua nhà-đất do nhà nước bán hóa giá thì tiền do bà Dung và chồng của bà Dung là ông Lê Quang Nhã bỏ tiền ra để trả cho nhà nước, còn giấy tờ thì do bà Võ Thị Ba đứng tên theo hợp đồng mua bán nhà số 52/HĐ ngày 18/9/1997 với giá 62.719.635 đồng và hợp đồng mua bán bổ sung ngày 07/5/2006 với diện tích đất 4,07m² giá 5.640.000 đồng (BL 147); Bà Ba được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số HP2/00145 ngày 19/6/2006 với diện tích đất là 41,8m²; Ngày 29/9/2009 bà Ba làm hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ lại cho bà Dung; Ngày 16/10/2006 bà Dung được UBND thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AG004065, số vào sổ HP2/00173 với diện tích 41,8m².

- Song song với việc UBND cấp quyền sử dụng đất cho bà Ba, bà Dung nêu trên thì ngày 29/9/2006, Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre cấp tạm Giấy chứng nhận QSH nhà cho bà Võ Thị Ba, ông Nguyễn Văn Đại theo Giấy chứng nhận số 175/CN/XD (BL 113). Vào ngày 03/10/2006 thì bà Ba, ông Đại ra phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre lập hợp đồng tặng cho QSH nhà theo giấy chứng nhận số 175/CN-XD ngày 29/9/2006 của Sở Xây dựng cho bà Dung (bà Dung chưa làm thủ tục chuyển QSH nhà ở nêu trên sang tên bà Dung). Theo ông Trung cho rằng nhà-đất nêu trên thì bà Ba, ông Đại tặng cho bà Dung, thuộc quyền sở hữu của bà Dung, nên không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của các nguyên đơn.

HĐXX xét thấy:

- Về nguồn gốc nhà-đất tại số 49 đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thị xã Bến Tre (nay là phường An Hội, thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre, thửa số 224 tờ bản đồ số 6, có diện tích 41,8m² trước đây bà Võ Thị Ba thuê của bà Nguyễn Thị Mỹ từ năm 1966. Nhà-đất nêu trên thuộc diện nhà vắng chủ nên nhà nước có quyết định số 52/HĐ ngày

18/9/1997 bán hóa giá căn nhà trên cho bà Võ Thị Ba với diện tích đất 37,10m² giá 62.719.635 đồng và bán bổ sung 4,7m² đất giá 5.640.000 đồng theo quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 11/5/2006 của UBND tỉnh Bến Tre. Như vậy, nhà-đất nêu trên có tổng diện tích là 41,8m². Nhà do bà Ba đứng tên mua, còn tiền thì do ông Lê Quang Nhã (chồng của bà Nguyễn Thị Mỹ Dung) đứng tên nộp tiền. Bà Ba được UBND cấp QSDĐ diện tích 41,8m² đất nêu trên theo Giấy chứng nhận QSDĐ số HP2/00145 ngày 19/6/2006. Ngày 29/9/2006 thì bà Ba lập hợp đồng chuyển nhượng với hình thức tặng cho lại 41,8m² đất nêu trên cho bà Dung. Ngày 16/10/2006, UBND cấp giấy chứng nhận QSDĐ số QG004065, số vào sổ HP2//00173. Song song với việc bà Ba, bà Dung được UBND cấp QSDĐ như trên, bà Ba, ông Đại đề nghị Sở Xây dựng cấp QSH nhà cho bà Ba, ông Đại, nên ngày 29/9/2006 Sở Xây dựng cấp Giấy chứng nhận QSH nhà cho bà Ba, ông Đại theo giấy chứng nhận số 175/CN-XD (giấy tạm); Ngày 03/10/2006 thì bà Ba, ông Đại ra Phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre lập hợp đồng chuyển quyền sở hữu nhà số 49 đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thị xã Bến Tre (nay là phường An Hội, thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre nêu trên cho bà Dung với hình thức tặng cho (Bà Dung chưa đăng ký chuyển quyền QSH nhà trên sang tên bà).

- Như trên thể hiện thì UBND cấp QSDĐ cho bà Ba vào ngày 19/6/2006; Ngày 29/9/2006 thì bà Ba lập hợp đồng tặng cho phần đất diện tích 41,8m² cho bà Dung. Bà Dung được UBND cấp QSDĐ trên vào ngày 16/10/2006. Còn đối với căn nhà thì ngày 29/9/2006 Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre cấp QSH nhà cho bà Ba, ông Đại. Ngày 03/10/2006 thì bà Ba, ông Đại lập hợp đồng tặng cho QSH nhà trên cho bà Dung, bà Dung chưa được Sở Xây dựng cấp QSH nhà nêu trên cho bà Dung.

- Nhà-đất giai đoạn đầu khi mua hóa giá của nhà nước phải xác định là tài sản chung giữa bà Ba, ông Đại. UBND chỉ cấp QSDĐ cho bà Ba mà không cấp cho ông Đại là không đúng. Bà Ba lập hợp đồng tặng cho QSDĐ cho bà Dung mà không có ý kiến của ông Đại là không đúng với quy định của pháp luật, nên phải xác định vô hiệu một phần. Phần căn nhà thì bà Ba, ông Đại tặng cho hợp pháp; còn phần đất thì hợp đồng tặng cho bị vô hiệu một phần. Như vậy, ½ diện tích đất được xác định là di sản do ông Đại chết để lại, nên phần di sản này được chia thành 05 kỷ phần cho 05 người thừa kế là bà Võ Thị Ba, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Hữu Sang, Nguyễn Thị Mỹ Phượng (do khi ông Nguyễn Văn Đại chết thì bà Võ Thị Ba còn sống).

- Theo biên bản định giá thì 41,8m² đất nêu trên có giá trị là 2.508.000.000 đồng. Khấu trừ phần tiền mà ông Nhã, bà Dung bỏ ra để trả tiền nhà-đất lúc mua hóa giá là 127,478 chỉ vàng 98% (tính theo thời giá hiện nay là 5.377.000đ/chỉ x 127,478 chỉ = 685.449.000 đồng). Như vậy, ½ của số tiền 1.822.551.000 đồng (2.508.000.000đ - 685.449.000đ = 1.822.551.000đ) là phần di sản do ông Đại chết để lại. ½ của 1.822.551.000đ = 911.275.500 đồng được chia thành 05 kỷ phần thì mỗi kỷ phần bằng 182.255.000 đồng. Nhà-đất nêu trên bà Dung được nhận thì bà Dung có trách nhiệm giao lại giá trị của kỷ phần thừa kế cho ông Tài, ông Sang, bà Phượng mỗi người hưởng 01 kỷ phần là 182.255.000 đồng.

- Do sửa án sơ thẩm nên các bên đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền các đương sự được hưởng.

- Chấp nhận theo quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là sửa án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của 03 nguyên đơn Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Hữu Sang, Nguyễn Thị Mỹ Phượng.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

[2] Áp dụng các Điều 26, 35, 147, 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 631, 633, 634, 635, 649, 650, 652, 654, 662 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Hữu Sang, Nguyễn Thị Mỹ Phượng, về việc yêu cầu chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Văn Đại để lại.

- Tuyên vô hiệu một phần hợp đồng tặng cho QSDĐ được lập ngày 29/9/2006 giữa bà Võ Thị Ba với bà Nguyễn Thị Mỹ Dung diện tích đất 41.8m² tại số 49 đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thị xã Bến Tre (nay là phường An Hội, thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre.

- Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Dung chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Đại cho ông Nguyễn Hữu Tài, ông Nguyễn Hữu Sang, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng mỗi người được hưởng 01 kỷ phần là 182.255.000 đồng.

2/ Công nhận hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà được lập tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre ngày 03/10/2006 giữa ông Nguyễn Văn Đại, bà Võ Thị Ba với bà Nguyễn Thị Mỹ Dung về việc tặng cho nhà số 49 đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thị xã Bến Tre (nay là phường An Hội, thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre, được tặng cho bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Giao nhà và đất diện tích 41,8m² tại số 49 đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, thị xã Bến Tre (nay là phường An Hội, thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre cho bà Nguyễn Thị Mỹ Dung được sở hữu, sử dụng. Bà Dung có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu, sử dụng nhà-đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hữu Tài, ông Nguyễn Hữu Sang, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng mỗi người phải nộp 9.112.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mỗi người đã nộp là 7.500.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0011840, 0011841, 0011842 ngày 05/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Mỗi người còn phải nộp 1.612.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung phải nộp 18.124.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: phân chi phí tố tụng do ông Nguyễn Hữu Tài, ông Nguyễn Hữu Sang, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng đã bỏ ra chi phí nộp xong nên giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Ông Nguyễn Hữu Tài, ông Nguyễn Hữu Sang, bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Tài số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007025 ngày 13/4/2022; Hoàn trả cho ông Sang số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007023 ngày 13/4/2022; Hoàn trả cho bà Phượng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007024 ngày 13/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2023.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu, (NĐT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung